

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH QUÁN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **07/2020/HS-ST**
Ngày 18 tháng 02 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Quyền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trương Thị Lệ Thanh
Ông Hoàng Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán tham gia phiên tòa:
Ông Trần Xuân Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, Tòa án nhân dân huyện Định Quán xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2020/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn P** (tên gọi khác: Hợi No) - sinh năm 1984 tại Đồng Nai; Giới tính: nam; Nơi cư trú: Ấp H, xã H1, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn N (đã chết), con bà Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1953; Vợ: Nguyễn Thị Bích T3 – sinh năm 1985; Có 02 người con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Sống chung như vợ chồng với Nguyễn T.

Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 42/HSST ngày 18/6/2003 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn P 12 tháng tù, về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 18/3/2004 .

Tại Bản án số 112/2005/HSST ngày 13/12/2005 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn P 12 tháng tù, về tội “Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/08/2007.

Tại Bản án số 95/2009/HSST ngày 27/11/2009 của Tòa án nhân dân thị xã Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng, xử phạt Nguyễn P 07 năm tù, về tội “Cướp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/6/2016.

Tại Bản án số 144/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn P 07 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Tài sản thiệt hại: 1.800.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/3/2018.

Nhân thân:

Tại Bản án số 71/HSST ngày 18/10/2001 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai, xử phạt Nguyễn P 10 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2002. Thời điểm phạm tội, Nguyễn P chưa đủ 18 tuổi.

Ngày 12/7/2017, Công an xã Đ, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị bắt ngày 02/9/2019, tạm giam cho đến nay (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn T**, sinh năm 1974 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Giới tính: nữ; Nơi cư trú: không có nơi cư trú rõ ràng, ổn định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Tiến D (đã chết), con bà Trần Thị H (đã chết); Chồng : Tạ Minh H1 (đã chết); Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2018; Sống như vợ chồng với Nguyễn P.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 02/9/2019, tạm giam cho đến nay (Có mặt).

Bị hại: Chị Nguyễn Thị D1 , sinh năm 1989.

Địa chỉ: tổ 5, ấp P2, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn P đã có 01 tiền án về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; 01 tiền án về tội “ Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có”; 01 tiền án về tội “Cướp tài sản”; 01 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích, sống chung như vợ chồng với Nguyễn T và đều là đối tượng nghiện ma túy.

Vào khoảng 06 giờ ngày 01/9/2019, Nguyễn P điều khiển xe mô tô biển số 51P9 – 2732 chở Nguyễn T đi từ nhà T ở xã Hưng Thịnh, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai đến khu vực thị trấn Định Quán, huyện Định Quán để chơi với bạn. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì T và T1 quay về nhà T. Đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 02/9/2019, khi T và T1 đi qua cửa hàng bán đồ nội thất “Khánh” do chị Nguyễn Thị D1 – sinh năm 1989, trú tại ấp P2, xã P1 làm chủ, có để 02 cái xích đu bằng Inox phía trước hàng nên Thủy nảy sinh ý định trộm cắp 02 cái xích đu trên. T1 nói T quay lại để trộm cắp xích đu thì T đồng ý. T dừng xe bên ngoài đứng canh chừng còn T1 đi bộ vào trong cửa hàng lấy 01 xích đu rồi mang ra xe và cùng T mang đi cất giấu ở khu vực phía sau cây xăng “Thắng Lợi” thuộc xã P1. Sau khi cất giấu xong, T và T1 tiếp tục quay lại cửa hàng, T1 đứng ngoài canh chừng còn T

đi vào bên trong lấy 01 cái xích đu rồi đưa cho T1 ngồi sau giữ còn T điều khiển xe mô tô chở T1 đi về hướng huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Lúc này, T và T1 phát hiện có 01 xe ô tô đi theo phía sau, sợ bị lộ nên T và T1 bỏ lại cái xích đu ở khu vực lô cao su thuộc xã P1 rồi quay lại khu vực cây xăng “Thắng Lợi” lấy cái xích đu đã giấu trước đó để mang đi bán. Khi T đang chở T1 và 01 cái xích đu trên xe mô tô thì bị lực lượng Công an xã P1 tuần tra, phát hiện và bắt giữ cùng tang vật.

Tài sản chiếm đoạt: 02 xích đu bằng Inox.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản ngày 09/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Định Quán, kết luận: Giá trị tài sản thiệt hại là 2.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 02 xích đu bằng Inox;
- 01 xe mô tô, biển số 51P9 – 2732.

Tại cáo trạng số 03/CT-VKSDQ ngày 16 tháng 01 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán đã truy tố bị cáo Nguyễn P về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự, truy tố bị cáo Nguyễn T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn P, Nguyễn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Về hình phạt Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn P: từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn T từ 06 tháng đến 08 tháng tù.

Về xử lý vật chứng, Viện kiểm sát đề nghị:

- Đối với 02 xích đu bằng Inox, là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D1. Hiện đã trao trả cho chủ sở hữu, chị D1 đã nhận lại tài sản là có cơ sở nên không xem xét.

- Đối với xe mô tô biển số 51P9 - 2732. Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị xác minh nguồn gốc, chủ sở hữu xe nhưng chưa có kết quả trả lời nên tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự, Viện kiểm sát đề nghị: Bị hại chị Nguyễn Thị D1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu hai bị cáo bồi thường thiệt hại, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thống nhất về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát vừa đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Bị cáo không có ý kiến hay tranh luận gì khác.

Lời nói sau cùng của hai bị cáo: Xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, hành vi tố tụng của điều tra viên trong quá trình điều tra vụ án, quyết định tố tụng

của Viện kiểm sát và hành vi tố tụng của Kiểm sát viên trong giai đoạn truy tố là đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị hại chị Nguyễn Thị D1 vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra bị hại đã có lời khai và không có yêu cầu gì. Do vậy việc vắng mặt của bị hại tại phiên tòa không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về căn cứ buộc tội: Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn P, Nguyễn T có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, hai bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, không có sự mâu thuẫn, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Khoảng 02 giờ 30 phút giờ ngày 02/9/2019, tại ấp P2, xã P1, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn P và Nguyễn T đã có hành vi lén lút trộm cắp của chị Nguyễn Thị D1 02 xích đu bằng Inox.

Giá trị tài sản chiếm đoạt theo Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Định Quán là 2.100.000 đồng. Do đó hành vi do bị cáo Nguyễn T thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Còn đối với bị cáo Nguyễn P là người đã 05 phạm tội về các tội xâm phạm sở hữu và xâm phạm trật tự công cộng, trong đó 04 lần chưa được xóa án tích, mỗi lần chấp hành xong hình phạt tù của mỗi bản án bị cáo lại tiếp tục phạm tội; nên việc phạm tội của bị cáo là tái phạm nguy hiểm. Do vậy hành vi do bị cáo Nguyễn P thực hiện đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán truy tố các bị cáo theo tội danh và khoản, Điều nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Vụ án các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn trong đó Nguyễn T là người rủ rờ và cùng với Nguyễn P thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo đều có ý trực tiếp, không những gây hậu quả thiệt hại về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, an ninh, tạo nên tâm lý lo ngại, bức xúc trong nhân dân.

[4] Về nhân thân:

Bị cáo Nguyễn P là người có nhân thân xấu.

Bị cáo Nguyễn T là người có nhân thân tốt.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn P trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên

bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo và nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo cũng như phòng ngừa chung. Bị cáo Nguyễn P bị truy tố theo khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, bị cáo Nguyễn T bị truy tố theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; nên mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo P là cao hơn so với bị cáo T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị D1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu Nguyễn P và Nguyễn T bồi thường thiệt hại; nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 02 xích đu bằng Inox, là tài sản thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị D1; cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Đối với xe mô tô biển số 51P9 - 2732. Cơ quan điều tra đã có Công văn đề nghị xác minh nguồn gốc, chủ sở hữu xe nhưng chưa có kết quả trả lời nên tách ra, tiếp tục xác minh, xử lý sau là đúng quy định.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Riêng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo Nguyễn P có một phần chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn P** (tên gọi khác: Hợi No) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn P** (tên gọi khác: Hợi No): **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2019.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn T**: **08** (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/9/2019.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo **Nguyễn P** (tên gọi khác: **Hợi No**) và bị cáo **Nguyễn T**: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Định Quán;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Công an huyện Định Quán;
- Chi cục THADS huyện Định Quán;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Lưu.

Phạm Ngọc Quyền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Hội thẩm nhân dân Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thị Lệ T

Hoàng Văn Đông

Phạm Ngọc Quyền

